

# TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN HSSV NĂM HỌC 2024 - 2025



## QUY CHẾ ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VỤ

**Đơn vị phụ trách:** Phòng Đào tạo

**Email:** [aao@agu.edu.vn](mailto:aao@agu.edu.vn) - [regis@agu.edu.vn](mailto:regis@agu.edu.vn)

**Website:** <http://aao.agu.edu.vn>

**Facebook:** [aao.agu.edu.vn](https://www.facebook.com/aao.agu.edu.vn) (Phòng Đào tạo – Trường Đại học An Giang)

**ĐT:** 0296.3846 074 – 0296.625 35 72

# Quy chế đào tạo

---

- **Quy chế đào tạo** là một tập hợp các quy định, nguyên tắc và quy tắc quản lý hoạt động đào tạo trong một cơ sở giáo dục hoặc tổ chức đào tạo.
- Được xây dựng dựa trên quy định chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQG-HCM
- Áp dụng DH25: Quyết định số **1070A/QĐ-ĐHAG ngày 02/6/2023** về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học An Giang
- Quy chế này có trong Sổ tay sinh viên / website của Phòng Đào tạo (<http://aao.agu.edu.vn>)

# Học chế tín chỉ

---

- Sinh viên học theo cách tích lũy kiến thức, khối lượng học tập được đo lường bằng “tín chỉ”.
- Sinh viên tự chọn tiến độ học tập thông qua việc tự đăng ký học phần vào đầu mỗi học kỳ.
- Lớp học tổ chức theo các nhóm học phần.
- Chương trình đào tạo mềm dẻo, đa dạng hóa hướng chuyên môn.
- Sinh viên có thể học cùng lúc hai chương trình.
- Không thi tốt nghiệp cuối khoá mà thay bằng thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

# Ngành đào tạo

---

- Ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định.
- Một ngành đào tạo có một hoặc nhiều chương trình đào tạo (chương trình chuẩn, chương trình tài năng, chương trình tiên tiến,...) với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra tương ứng.

# Chương trình đào tạo

---

- Chương trình đào tạo (CTĐT) là sự kết hợp học phần (HP) và các hoạt động có liên quan, được tổ chức theo trình tự để đạt được mục tiêu giáo dục do Trường ĐHAG công bố.
- CTĐT được cấu trúc bởi các học phần thuộc hai khối kiến thức là giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.
- CTĐT thể hiện rõ trình độ đào tạo; điều kiện tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo; chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện CTĐT của Trường ĐHAG.
- Định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung CTĐT phù hợp với quy định về chuẩn CTĐT và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

# Thời gian thiết kế và tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu

---

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu (không tính các HP điều kiện) đối với các CTĐT được quy định:

- Đối với CTĐT chuyên sâu, đặc thù: tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu tham chiếu là 150 tín chỉ.
- Đối với CTĐT trình độ đại học nhóm ngành khác, thời gian thiết kế là từ 3 đến 5 năm; tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu tham chiếu là từ 120 tín chỉ.
- Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT theo thiết kế là 2 lần thời gian thiết kế của CTĐT.
- Khi đã quá thời gian thiết kế CTĐT, sinh viên cần làm đơn xin gia hạn để tiếp tục học.

# Tín chỉ

---

- **Tín chỉ** là đơn vị để tính khối lượng học tập của sinh viên.
- 01 tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian học tập trực tiếp hoặc trực tuyến, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá.
- Đối với hoạt động dạy học trên lớp, 01 tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; hoặc 30 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận.
- 01 tiết học được quy định bằng 50 phút.

# Học phần (môn học)

---

- HP là đơn vị cấu thành chương trình đào tạo, có khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập.
- Đề cương chi tiết HP thể hiện rõ chuẩn đầu ra, số tín chỉ, điều kiện tiên quyết/học trước/song hành (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, giáo trình, tài liệu, cách thức đánh giá,...

# Học phần

---

Có 02 loại HP:

- **HP bắt buộc** là HP chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của CTĐT và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
- **HP tự chọn** là HP chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết và sinh viên được tự chọn theo hướng chuyên môn, tạo sự mềm dẻo cho CTĐT. Các học phần tự chọn có thể được xếp theo từng nhóm, sinh viên phải được một số HP nhất định nhằm tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu quy định cho từng nhóm HP tự chọn tương ứng.

# Học phần

---

- **HP tiên quyết:** HP tiên quyết đối với học phần A là HP mà sinh viên phải hoàn thành quá trình học tập, tích lũy được trước khi đăng ký và theo học HP A.
- **HP song hành:** HP A là HP song hành của HP B khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học HP B là sinh viên đã đăng ký hoặc đang học HP A.
- **HP tương đương:** một hay nhiều HP được gọi là tương đương với một hay nhiều HP của CTĐT khi các HP này có nội dung và thời lượng tương đương yêu cầu cơ bản nhất HP đó.
- **HP thay thế:** được sử dụng khi một HP thuộc CTĐT thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy và được thay thế bằng HP khác đang còn tổ chức giảng dạy hoặc HP mới.
- **HP chung:** HP có nội dung giảng dạy và học tập thống nhất theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM

# Học phần

---

HP điều kiện là các HP mà kết quả đánh giá của nó không tính vào điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBHK), trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL), nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp.

Các học phần điều kiện đối với DH25:

- Giáo dục thể chất (02 học phần)
- Giáo dục quốc phòng và an ninh (04 học phần)
- Tin học đại cương
- Tiếng Anh không chuyên (03 học phần)

# Giáo dục thể chất

---

## Giáo dục thể chất 1 (3 TC):

- Aerobic 1 (PHT151)
- Bơi lội 1 (PHT152)
- Bóng bàn 1 (PHT152)
- Bóng chuyền 1 (PHT154)
- Bóng đá 1 (PHT155)
- Bóng rổ 1 (PHT156)
- Cầu lông 1 (PHT157)
- Cờ vua 1 (PHT158)
- Quần vợt 1 (PHT159)
- Võ thuật 1 (PHT160)

## Giáo dục thể chất 2 (3 TC):

- Aerobic 2 (PHT251)
- Bơi lội 2 (PHT252)
- Bóng bàn 2 (PHT252)
- Bóng chuyền 2 (PHT254)
- Bóng đá 2 (PHT255)
- Bóng rổ 2 (PHT256)
- Cầu lông 2 (PHT257)
- Cờ vua 2 (PHT258)
- Quần vợt 2 (PHT259)
- Võ thuật 2 (PHT260)

# GDQPAN và TAKC

---

## Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 (MIS211, 03 TC)
- Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 (MIS212, 02 TC),
- Giáo dục quốc phòng và an ninh 3 (MIS213, 01 TC)
- Giáo dục quốc phòng và an ninh 4 (MIS214, 02 TC)

## Tiếng Anh không chuyên:

- Tiếng Anh 1 (ENG110, 4 TC)
- Tiếng Anh 2 (ENG111, 4 TC)
- Tiếng Anh 3 (ENG302, 4 TC)

# Xét miễn học phần

---

- SV được phép xin miễn học phần GDQPAN khi đã có chứng chỉ (sinh viên cần làm đơn xin miễn và làm đơn rút đăng ký khi Nhà trường tổ chức, đăng ký theo đợt).
- SV được phép xin miễn môn học Tin học đại cương và Tiếng Anh không chuyên khi đã có bằng tốt nghiệp/chứng chỉ theo Quy định chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học ban hành kèm **Quyết định 2125/QĐ-ĐHAG ngày 26/9/2023** của Hiệu trưởng Trường ĐHAG.

# Tổ chức đào tạo

---

- Tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.
- Khóa học là khung thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một CTĐT cụ thể.
- Một năm học được tổ chức thành 02 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần thực học. Ngoài ra, Trường ĐHAG tổ chức thêm một học kỳ phụ và có ít nhất 05 tuần thực học.

# Lớp học

---

- **Lớp sinh viên** là tập hợp các sinh viên cùng ngành, cùng khóa nhằm duy trì các sinh hoạt đoàn thể, hoạt động, phong trào và quản lý sinh viên trong quá trình học tập. Mỗi lớp sẽ được Nhà trường phân công một Cố vấn học tập (CVHT) cũng là GVCN.
- **Lớp HP** bao gồm các sinh viên theo học cùng HP, có cùng thời khóa biểu của môn học trong học kỳ.

# Cố vấn học tập

---

- **CVHT** là người được Hiệu trưởng bổ nhiệm theo đơn vị lớp học chuyên ngành để đảm nhận công việc tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, nghiên cứu khoa học và định hướng nghề nghiệp; thực hiện công tác quản lý sinh viên của lớp học chuyên ngành được phân công.
- Chức năng, nhiệm vụ của CVHT được quy định tại Quy định công tác CVHT, giáo viên chủ nhiệm tại Trường ĐHAG ban hành kèm theo **QĐ 362/QĐ-ĐHAG ngày 25/3/2015** của Hiệu trưởng Trường ĐHAG.

# Lịch năm học



**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**  
*Chính trực - Tận tâm - Sáng tạo*

**LỊCH NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**\* Sứ mạng:** Trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có uy tín; đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, góp phần thực hiện sứ mệnh của ĐHQG-HCM ở Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.  
**\* Tầm nhìn đến năm 2030:** Trường Đại học An Giang phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục và đào tạo đa ngành, đa cấp học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng được xã hội công nhận.

Tháng	9/2024	10/2024	11/2024	12/2024	01/2025	02/2025	3/2025	4/2025	5/2025	6/2025	7/2025	8/2025
S	Tuần thứ											
T	Thứ Hai, ngày											
T	đến Chủ nhật, ngày											
T	Khóa/Khoá ngành											
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												

**\* Chú thích:**

- SV khóa mới làm thủ tục nhập học
- Sinh hoạt công dân
- Học văn hóa
- Tuần dự trữ
- Học kỳ hè
- Th Ôn, thi học kỳ
- CT Ôn, thi cải thiện
- K1 Kiến tập Nhà trẻ
- K2 Kiến tập Mẫu giáo
- T1 Thực tập sư phạm 1
- T2 Thực tập sư phạm 2
- T Thực tập tốt nghiệp

**\* Lưu ý:**

- SV đăng ký học phần theo kế hoạch của Nhà trường vào đầu mỗi học kỳ.
- SV khóa mới (ĐH25) nhập học: 23/9/2024; Lễ Khai giảng (dự kiến): 18/10/2024.
- SV năm cuối hoàn thành CĐTN, KLTN: 18/5/2025; Xét tốt nghiệp: có 3 đợt chính trong năm.
- Lễ Tốt nghiệp ĐH22 (dự kiến): 14 - 27/7/2025.

An Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2024  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**  
 Võ Văn Thắng

# Thời gian lên lớp

---

Thời gian hoạt động giảng dạy của trường được tính từ **07:00** đến **20:10** hằng ngày.

Buổi sáng		Buổi chiều	
Tiết	Giờ học	Tiết	Giờ học
1	07.00 – 07.50	6	13.00 – 13.50
2	07.50 – 08.40	7	13.50 – 14.40
<i>Nghỉ giải lao 10 phút</i>		<i>Nghỉ giải lao 10 phút</i>	
3	08.50 – 09.40	8	14.50 – 15.40
4	09.40 – 10.30	9	15.40 – 16.30
<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>		<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>	
5	10.35 – 11.25	10	16.35 – 17.25

**Buổi tối:**

**Tiết 11: 18.30 – 19.20**

**Tiết 12: 19.20 – 20.10**

# Phòng học

---

- Phòng học lý thuyết: Nhà A, B, C, D, các giảng đường 150A, 150C, 150D, 300B tại khu Trung tâm
- Phòng học thể dục, thực hành, thí nghiệm: Các buổi đầu học lý thuyết, sau đó GV sẽ hướng dẫn phòng học cụ thể cho sinh viên.

# Phòng học

---

Quy cách đánh số phòng học lý thuyết, thảo luận: tầng trệt là 1xx, lầu 1 là 2xx, lầu 2 là 3xx.

- VD: NB302 ~ Phòng 302 ở nhà B khu Trung tâm (nằm ở lầu 2 nhà B).

Quy cách đánh số phòng học thực hành, thí nghiệm:

- Phòng máy tính: 09 phòng tại lầu 2 khu văn phòng Khoa ký hiệu là NMT01 ... NMT09 và 02 phòng ở nhà D là ND406, ND407.
- Phòng thí nghiệm: ký hiệu là KTNxxx
- Thực hành thể dục: TD...

# Đăng ký học phần

---

- Học kỳ I: SV học theo TKB của nhà trường.
- Từ học kỳ II trở đi, SV tự đăng ký HP theo thời gian thông báo cụ thể của Nhà trường.
- Để được xét cấp học bổng, SV phải đăng ký **ít nhất 15 tín chỉ/học kỳ**.
- Sinh viên cần theo dõi thời khóa biểu thường xuyên, cần xem lại TKB ít nhất mỗi tuần một lần vào cuối tuần.

# ĐK học lại, học cải thiện

---

- Học lại (**môn không đạt**, xếp hạng Yếu và kém):
  - HP bắt buộc: Học lại HP nợ hoặc HP thay thế nếu HP nợ không còn được tổ chức.
  - HP tự chọn: Có thể học lại HP nợ hoặc HP khác cùng nhóm tự chọn.
- Học cải thiện (**môn đạt**, xếp hạng Trung bình trở lên):
  - Điểm cao nhất được tính vào ĐTBTC tích lũy.
  - Phải đăng ký bằng phiếu.

**Không được miễn/giảm học phí khi đăng ký học lại/học cải thiện**

# Điểm của HP

Xếp hạng	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 100 (tham khảo)	Thang điểm hệ 4 (tham khảo)	
			Điểm số	Điểm chữ
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C
Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+
Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D
	< 3,0	Dưới 30	0,0	F

# Thi kết thúc HP

---

- Cuối mỗi học kỳ, Trường tổ chức 01 kỳ thi kết thúc HP và 01 kỳ cải thiện dành cho các sinh viên có nguyện vọng thi lại, thi cải thiện.
- Đăng ký thi cải thiện:
  - Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày thi lần đầu
  - Phải đóng học phí ôn thi (1/3 học phí đăng ký học)
  - Chỉ tổ chức ôn tập nếu có ít nhất 20 SV đăng ký
  - Có thể rút đăng ký thi chậm nhất 1 ngày trước ngày thi
- Đăng ký tại **phòng Đào tạo ĐT01**

# Điểm của HP

---

- Điểm dùng để đánh giá HP được gọi là điểm tổng kết HP hay điểm HP (gọi chung là điểm HP)
- Điểm đánh giá bộ phận:
  - Điểm đánh giá thường xuyên hoặc điểm trên lớp
  - Điểm thi kết thúc học phần
- Điểm HP là điểm đánh giá kết quả học tập của SV trong suốt học kỳ đối với HP đó
- Điểm HP làm tròn đến 01 chữ số thập phân

# Tính điểm HP

---

VD: Trọng số các điểm đánh giá bộ phận đối với học phần Tin học đại cương được quy định trong ĐCCT học phần là:

- 40% điểm thường xuyên;
- 60% điểm thi kết thúc học phần

Trường hợp	Điểm TX	Điểm thi	Điểm TK L1	Điểm thi CT	Điểm HP	Ghi chú
(1)	4.0	8.0	$4.0 \times 40\% + 8.0 \times 60\% =$ <b>6.4</b>	6.0	$\max(6.4; 6.0)$ <b>6.4</b>	Đạt, thi lại
(2)	6.0	4.0	$6.0 \times 40\% + 4.0 \times 60\% =$ <b>4.8</b>	6.0	$6.0 \times 40\% + 6.0 \times 60\% =$ <b>6.0</b>	Chưa đạt, thi CT

# Điểm trung bình chung

---

Điểm TBC HK (xét học bổng) và điểm TBC TL (xét tốt nghiệp) được tính theo như sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

$A$ : là điểm TBC HK hoặc điểm TBC TL;

$a_i$ : là điểm của HP thứ  $i$ ;

$n_i$ : là số tín chỉ của HP thứ  $i$ ;

$n$ : là tổng số HP.

# Tính điểm trung bình

ST T	H K	HP	Số TC	Điểm HP	ĐHP x STC	Tính điểm TBC	Số TCTL
1	I	HP A	3	9.0	27.0	$(27+14+16)/(3+2+2)$ ~ <b>8.14</b>	<b>7</b>
2	I	HP B	2	7.0	14.0		
3	I	HP C	2	8.0	16.0		
4	II	HP D	3	8.0	24.0	$(24+8+12)/(3+2+2)$ ~ <b>6.29</b>	<b>5</b>
5	II	HP E	2	4.0	8.0		
6	II	HP B	2	6.0	12.0		
Tích lũy			<b>10</b>		<b>81.0</b>	$81/10$ = <b>8.1</b>	<b>10</b>

# Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học (QĐ số 2125/QĐ-ĐHAG ngày 26/9/2023):

Điều kiện xét tốt nghiệp

Sv không chuyên ngành ngoại ngữ  
(đạt một trong các điều kiện bên dưới)

**Anh, Pháp, Trung, Đức, Nhật, Hàn**

1. Bằng tốt nghiệp ngành ngoại ngữ tối thiểu trình độ cao đẳng;
2. Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) đối với tiếng Anh hoặc tương đương;

Sv chuyên ngành ngoại ngữ  
(phải đạt cả hai điều kiện bên dưới)

1. Ngoại ngữ chính: phải đạt chứng chỉ từ bậc 5 (C1) theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) hoặc tương đương
2. Đối với ngoại ngữ phụ (đạt một trong số các điều kiện bên)

**Sinh viên có thể dùng chứng chỉ để xét miễn các học phần Tiếng Anh không chuyên trong CTĐT**

# Tin học

---

**Chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học (QĐ số 2125/QĐ-ĐHAG ngày 26/9/2023)**

Điều kiện xét miễn học phần Tin học đại cương và nhận bằng tốt nghiệp:

- Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc nâng cao do Trung tâm Tin học – Trường ĐHAG cấp.
- Có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 do Certiport của Mỹ cấp hoặc có ít nhất 3 chứng chỉ tin học quốc tế MOS do Microsoft cấp.

# Điều kiện tốt nghiệp

---

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.
- Hoàn thành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất và các học phần điều kiện; đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo quy định của ĐHQG-HCM và Trường ĐHAG.
- ĐTBCTL của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên theo thang điểm hệ 10.
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập

# Học phí

---

- Mức học phí và thời gian nộp học phí ở các học kỳ được Nhà trường thông báo ở đầu mỗi năm học.
- SV không hoàn thành việc đóng học phí trong thời gian quy định sẽ không được dự kỳ thi kết thúc học phần và phải nhận điểm 0 ở cột điểm thi cuối kỳ.
- Khi bắt đầu học kỳ mới, SV không được phép đăng ký HP ở học kỳ tiếp theo khi chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí.

# Cảnh báo kết quả học tập

---

Việc cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ nhằm nhắc nhở SV kém điều chỉnh và lập phương án học tập thích hợp. SV thuộc một trong các trường hợp sau sẽ bị cảnh báo kết quả học tập:

- Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong học kỳ hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24 tín chỉ.
- Theo thang điểm hệ 10, ĐTBHK đạt dưới 2,00 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 3,00 đối với học kỳ liền kề trước đó hoặc dưới 4,00 đối với hai học kỳ liền kề trước đó.
- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định.

# Đình chỉ học tập

---

Nếu sinh viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học.
- Đã bỏ học từ một học kỳ chính trở lên.
- Bị cảnh báo kết quả học tập hai lần liên tiếp hoặc bị cảnh báo lần thứ ba không liên tiếp.
- Vi phạm các quy định khác của Trường ĐHAG đến mức đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

# Tạm dừng học tập

---

Sinh viên được quyền tạm dừng học tập và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang.
- Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.
- Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền.
- Trường hợp vì lý do cá nhân, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở Trường ĐHAG, không thuộc vào các trường hợp bị đình chỉ học tập.

# Tạm dừng học tập

---

- Thời gian nghỉ học vì lý do cá nhân phải được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học. Sinh viên không được tạm dừng quá 2 học kỳ chính liên tiếp. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.
- Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường ĐHAG phải hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định.

# Website ĐKHP

---

Địa chỉ: <http://regis.agu.edu.vn>.

Chức năng:

- Cung cấp các thông tin liên quan đến học vụ cho SV.
- Đăng ký và điều chỉnh đăng ký HP trực tuyến.
- Xem thời khóa biểu, lịch thi, học phí, xem kết quả học tập (điểm) và chương trình đào tạo

# Tài khoản Website ĐKHP

---

- Tên đăng nhập: Là mã số sinh viên.
- Mật khẩu: Mặc định gồm 6 kí tự lấy trong ngày sinh
  - Ví dụ: SV có ngày sinh là **05/06/2006** thì mật khẩu tương ứng là **050606**.
- Nếu ngày sinh chỉ có năm sinh thì mật khẩu là 2 số cuối của năm sinh.
  - Ví dụ: SV có ngày sinh chỉ là năm sinh **2006** thì mật khẩu tương ứng là **06**.
- Nếu quên mật khẩu đăng nhập thì mang theo thẻ sinh viên (hoặc giấy tờ tùy thân) đến phòng Đào tạo ĐT04 để đề nghị cấp lại mật khẩu.

# Xem TKB khi không đăng nhập

---

- Bước 1: Truy cập vào website <http://regis.agu.edu.vn>
- Bước 2: Click vào menu **XEM TKB**.
- Bước 3: Click chọn mục **Cá nhân người dùng**.
- Bước 4: Nhập **MSSV** và chọn **OK**
- Bước 5: Chọn học kỳ và loại TKB muốn xem (**TKB theo tuần** hoặc **TKB học kỳ cá nhân**). Nếu xem TKB theo tuần thì click vào các nút lệnh thích hợp để chuyển đến tuần cần xem.

# Xem TKB khi đăng nhập

---

- Bước 1: Truy cập vào website <http://regis.agu.edu.vn>
- Bước 2: **Đăng nhập** với tài khoản cá nhân của mình.
- Bước 3: Click chọn mục **Xem TKB**.
- Bước 4: Chọn học kỳ và loại TKB muốn xem (**TKB theo tuần** hoặc **TKB học kỳ cá nhân**). Nếu xem TKB theo tuần thì click vào các nút lệnh thích hợp để chuyển đến tuần cần xem.

# Lịch thi

- Lịch thi và danh sách thi sẽ được cập nhật lên website Đăng ký HP.
- Khi SV nợ học phí sẽ không xem được lịch thi và bị cấm thi:



STT	Mã sinh viên	Họ sinh viên	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Tên lớp	Mã khoa	Tên khoa	Ghi chú
1	CGT107093	Nguyễn Thị	Lụa	20/07/92	CD35GT	Cao đẳng chính quy-SP Giáo dục Tiểu học-2010	SP	Sư Phạm	
2	CGT115153	Nguyễn Sa	My	/ /92	CD37GT	Cao đẳng chính quy-SP Giáo dục Tiểu học-2012	SP	Sư Phạm	
3	CGT115166	Nguyễn Thanh	Phong	09/07/93	CD36GT	Cao đẳng chính quy-SP Giáo dục Tiểu học-2011	SP	Sư Phạm	Cấm thi vì nợ HP
4	CGT115167	Trác Minh	Phúc	14/09/92	CD36GT	Cao đẳng chính quy-SP Giáo dục Tiểu học-2011	SP	Sư Phạm	Cấm thi vì nợ HP

# Lịch thi cải thiện / thi lại

---

- Không cập nhật trên website đăng ký HP, sinh viên phải theo dõi ở bảng thông báo của Khoa, P.Hội đồng thi (NA102) hoặc website Phòng KT&ĐBCL: <http://exams.agu.edu.vn> và chọn Lịch thi lần 2

# Một số quy trình

---

- Quy trình đăng ký học phần
- Quy trình đăng ký ôn và thi cải thiện điểm
- Quy trình xử lý học vụ
- Quy trình bảo lưu kết quả học tập
- Quy trình xét và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ
- ...

Hướng dẫn thực hiện các quy trình trên được đăng tải tại website phòng Đào tạo <https://aao.agu.edu.vn>,  
mục **Văn bản > Văn bản - Quy chế của Trường**



Thank You